

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

9 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH

KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 9 năm 2013	2 - 5
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	6
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	7 - 8
5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	9 - 18

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOẢN IPA

Địa chỉ: Số 1 đường Nguyễn Thượng Hiền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		31,514,255,092	25,554,471,061
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	16,745,560,597	20,068,084,906
1. Tiền	111		4,145,560,597	1,168,084,906
2. Các khoản tương đương tiền	112		12,600,000,000	18,900,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		13,161,266,340	5,000,075,969
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	13,546,271,774	5,000,075,969
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(385,005,434)	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1,551,620,161	459,702,192
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	1,551,620,161	354,476,554
2. Trả trước cho người bán	132			176,539
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5		105,049,099
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		55,807,994	26,607,994
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	(6)	15,857,994
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	55,808,000	10,750,000

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOẢN IPA

Địa chỉ: Số 1 đường Nguyễn Thượng Hiền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		33,066,479,607	33,071,285,651
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		-	2,760,048
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	-	2,760,048
<i>Nguyên giá</i>	222		-	14,194,545
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		-	(11,434,497)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		33,060,341,600	33,060,341,600
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.9	33,060,341,600	33,060,341,600
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		6,138,007	8,184,003
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	6,138,007	8,184,003
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		64,580,734,699	58,625,756,712

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOẢN IPA

Địa chỉ: Số 1 đường Nguyễn Thượng Hiền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		954,866,781	414,550,286
I. Nợ ngắn hạn	310		954,866,781	414,550,286
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312		-	111,000
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.11	163,715,842	-
5. Phải trả người lao động	315		133,580,182	-
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.12	657,570,757	414,439,286
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
10. Quỹ dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	359		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		63,625,867,918	58,211,206,426
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.13	63,625,867,918	58,211,206,426
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50,000,000,000	50,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		13,625,867,918	8,211,206,426
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		64,580,734,699	58,625,756,712

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 đường Nguyễn Thượng Hiền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản cố định thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ		-	-
3. Tài sản nhận ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
6. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ		7,701,750,000	50,000
7. Chứng khoán chưa lưu ký của Công ty quản lý quỹ		25,893,410,000	25,893,410,000
8. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác		20,900,620,018	36,727,267,751
9. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác		328,788,328,580	319,842,904,400
10. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác		246,660,000	-
11. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác		795,841,475	321,990,064

Lập ngày 07 tháng 10 năm 2013

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Thị Minh Hạnh

Nguyễn Thị Thanh Thủy



Đỗ Thanh Hương

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOẢN IPA

Địa chỉ: Số 1 đường Nguyễn Thượng Hiền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01	VI.1	2,635,790,901	1,991,867,278
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		2,635,790,901	1,991,867,278
4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	11	VI.2	1,340,367,741	1,112,090,966
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		1,295,423,160	879,776,312
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	6,757,288,026	10,538,112,873
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1,830,983,176	13,258,040,736
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	650,384,864	509,989,179
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5,571,343,146	(2,350,140,730)
11. Thu nhập khác	31		2,085,429	7,128
12. Chi phí khác	32		2,086,514	1,880
13. Lợi nhuận khác	40		(1,085)	5,248
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5,571,342,061	(2,350,135,482)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		156,680,569	
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>5,414,661,492</u>	<u>(2,350,135,482)</u>

Lập ngày 7 tháng 10 năm 2013

Người lập biểu

Nguyễn Thị Minh Hạnh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Thủy



Giám đốc

Đỗ Thanh Hương

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOẢN IPA

Địa chỉ: Số 1 đường Nguyễn Thượng Hiền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		5,571,342,061	7,504,086,125
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		2,760,048	4,731,516
- Các khoản dự phòng	03		385,005,434	(1,184,176,358)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3,771,475,892)	(5,713,282,866)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		2,187,631,651	611,358,417
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(9,784,271,774)	15,710,686,553
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		383,635,926	(424,417,083)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		17,903,996	(10,229,332)
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(7,195,100,201)	15,887,398,555
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2,000,000,000)	(123,360,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2,000,000,000	118,360,000,000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(46,454,983,200)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	33,512,217,454
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3,872,575,892	9,770,782,012
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		3,872,575,892	(8,171,983,734)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOẢN IPA

Địa chỉ: Số 1 đường Nguyễn Thượng Hiền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	39,007,493,590
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	(43,987,704,598)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	(4,980,211,008)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(3,322,524,309)	2,735,203,813
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	20,068,084,906	17,332,881,093
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	16,745,560,597	20,068,084,906

Lập ngày 08 tháng 10 năm 2013

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Thị Minh Hạnh

Nguyễn Thị Thanh Thủy

I.Đ.Đ. Thanh Hương

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1, Đường Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty TNHH Một thành viên
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán
- 3. Ngành nghề kinh doanh** : Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán
- 4. Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2013 Công ty có 7 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 9 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Công ty Quản lý Quỹ ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Công ty Quản lý Quỹ ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1, Đường Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 25 tháng 4 năm 2013 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC qui định về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định áp dụng từ năm tài chính 2013. Thông tư này qui định về tiêu chuẩn ghi nhận TSCĐ, thời gian khấu hao tài sản.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các thiết bị, dụng cụ quản lý là 03 năm.

6. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn được lập theo quy định hiện hành.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phân chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

7. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các chủ sở hữu.

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1, Đường Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Là chi phí thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

9. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

10. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1, Đường Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

11. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chỉ trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

12. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1, Đường Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

13. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền gửi ngân hàng	4.145.560.597	1.168.084.906
Các khoản tương đương tiền	12.600.000.000	18.900.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	12.600.000.000	18.900.000.000
Cộng	16.745.560.597	20.068.084.906

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		13.546.271.774		
Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam	287.000	3 646 342 045	-	-
Công ty Cổ phần xi măng Bim Sơn	200.000	1.095.000.000	-	-
CTCP phát triển đầu tư công nghệ FPT	110.000	4 968 548 724	-	-
Ngân hàng TMCP Quân Đội	5	75.702	5	75.969
CTCP Container Việt Nam	53.170	2 181 228 666		
CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hinh	120.000	1 655 076 899		
Đầu tư ngắn hạn khác		-		5.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 1 năm		-		5.000.000.000
Cộng		13.546.271.774		5.000.075.969

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Là khoản dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	Kỳ này
Số đầu năm	-
Trích lập dự phòng bổ sung	(385.005.434)

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1, Đường Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Kỳ này
Hoàn nhập dự phòng	-
Số cuối kỳ	(385.005.434)

4. Phải thu khách hàng

Là các khoản phải thu khách hàng về phí quản lý danh mục đầu tư chứng khoán. Chi tiết như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	285 028 189	272.614.462
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	42 657 973	66.331.733
Công ty Cổ phần Tài chính điện lực	-	15.530.359
Trung tâm lưu ký chứng khoán	1 223 933 999	
Cộng	1.551.620.161	354.476.554

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cổ tức phải thu theo thông báo	-	-
Kinh phí công đoàn phải thu	-	3.949.099
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	101.100.000
Cộng	0	105.049.099

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí bảo hiểm.

7. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng	45.808.000	750.000
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.000.000	10.000.000
Cộng	55.808.000	10.750.000

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Là Thiết bị dụng cụ quản lý. Chi tiết số phát sinh như sau:

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	14.194.545	1.434.497	11.434.497
Số tăng trong năm	-	2.760.048	
Giảm do chuyển sang Công cụ dụng cụ	(14.194.545)	(14.194.545)	
Số cuối kỳ	-	-	-

9. Đầu tư dài hạn khác

Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.

10. Chi phí trả trước dài hạn

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1, Đường Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Là phí sử dụng chứng thư

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	8.184.003	-
Phát sinh tăng	-	10.230.000
Kết chuyển vào chi phí SXKD	(2.045.997)	(2.045.997)
Số cuối kỳ	6.138.006	8.184.003

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế thu nhập doanh nghiệp		156.680.569	-	156.680.569
Thuế thu nhập cá nhân	-	128.539.500	135.574.773	7.035.273
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	-	288.220.069	138.574.773	163.715.842

Thuế giá trị gia tăng

Loại hình kinh doanh của Công ty thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.414.661.492	(4.796.512.217)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(4.787.939.217)	-
- Các khoản điều chỉnh tăng		
- Các khoản điều chỉnh giảm	(4.787.939.217)	-
Thu nhập chịu thuế	795.513.750	(4.796.512.217)
Lỗi các năm trước được chuyển	(168.791.475)	-
Thu nhập tính thuế	626.722.275	(4.796.512.217)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	156.680.569	-

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

12. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả tiền thuê văn phòng, thuế môn bài cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA	8 647 691	8.825.676
Phải trả Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect về các khoản chi hộ	118 297 620	405.613.610
Kinh phí công đoàn	2.625.446	
Phải trả khách hàng tiền đặt cọc thực hiện hợp	528 000 000	-

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1, Đường Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
đồng		
Cộng	657.570.757	414.439.286

13. Vốn chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	8.211.206.426	58.211.206.426
Lợi nhuận trong kỳ này	-	5.414.661.492	5.414.661.492
Số dư cuối kỳ	50.000.000.000	13.625.867.918	63.625.867.918

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu**

Là phí quản lý danh mục đầu tư.

2. Giá vốn hàng bán

Là chi phí cho hoạt động quản lý danh mục.

3. Doanh thu hoạt động tài chính**Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	776 026 319	1.164.974.604
Lãi kinh doanh chứng khoán	2 974 985 607	1.642.075.761
Cổ tức, lợi nhuận được chia	3.006.275.100	4.667.387.000
Cộng	6 757 288 026	7.474.437.365

4. Chi phí tài chính**Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này**

	Năm nay	Năm trước
Lỗ hoạt động kinh doanh chứng khoán	1 193 046 333	4.992.851.586
Trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán	385.005.434	8.554.074.400
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	-	(1.167.865.831)
Phí mua bán chứng khoán	242 104 882	225.592.257
Chi phí tài chính khác	10.826.527	-
Cộng	1 830 983 176	12.604.652.412

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này**

Năm nay	Năm trước
---------	-----------

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1, Đường Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	408 547 677	264.679.498
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.760.048	2.365.758
Thuế phí, lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	202 897 690	113.060.309
Chi phí bằng tiền khác	33 179 449	23.355.182
Cộng	650 384 864	406.460.747

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan*****Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan***

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương thưởng	388.000.000	280.000.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	Công ty do Công ty mẹ kiểm soát

Các giao dịch phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA</i>		
Các khoản IPA chi hộ, thu lại tiền thuê văn phòng	34.952.619	60.109.660
Tiền thuê văn phòng	55.565.673	70.790.669
<i>Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect</i>		
Các khoản chi trả hộ trong kỳ (tiền lương, bảo hiểm, tiền thuế)	118 297 620	1.196.836.443
Thu VNDirect phí quản lý doanh mục đầu tư	2 278 675 681	1.259.087.385
VNDirect giải ngân bảo lãnh tiền mua	35.632.455.892	41.860.929.663
Tiền gửi tiết kiệm tại VnDirect		32.000.000.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1, Đường Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect		
Phải thu phí ủy thác đầu tư	285 028 189	272.614.462
Cộng nợ phải thu	285 028 189	272.614.462
 Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA		
Chi phí điện nước, tiền thuê nhà trả hộ	8 647 691	8.825.676
 Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect		
Phải trả các khoản chi hộ	118 297 620	405.613.611
Cộng nợ phải trả	126.945.311	414.439.287

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực quản lý danh mục đầu tư và trong một khu vực địa lý là Việt Nam.

Lập, ngày 09 tháng 10 năm 2013

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc


Nguyễn Thị Minh Hạnh


Nguyễn Thị Thanh Thủy


Đỗ Thanh Hương